TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HSST.
Ngày 09/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Trung Hòa.

Ông Lê Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quốc; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2014/TLST- HS ngày 17/3/2014 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Ấp T, xã N T, huyện C N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 3/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Thạch K và bà Lư Thị Sô M, có chồng tên Thạch T; có 03 người con lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2014 đến ngày 30/01/2014 chuyển sang tạm giam đến ngày 13/6/2014 cho bảo lãnh tại ngoại. Ngày 24/10/2014 áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đến ngày 24/10/2017 tiếp nhận bị cáo trở về và Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/10/2017 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N: Bà Phạm Thị Thiên P - là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bị hại:

- Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1970. Có đơn xin vắng mặt. Địa chỉ: Ấp T A, xã T H, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Lê Quốc T, sinh năm 1975. Có đơn xin vắng mặt. Địa chỉ: Khóm T N, thị trấn CN, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Đoàn Thị B, sinh năm 1966. Có đơn xin vắng mặt. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn ML, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1979. Vắng mặt không có lý do. Địa chỉ: Khóm M T A, thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1969. Có đơn xin vắng mặt. Địa chỉ: Ấp K H, xã K H, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Phan Thị Lan A, sinh năm 1985. Có đơn xin vắng mặt. Địa chỉ: Ấp G D, xã H MT, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Đoàn Thị Thúy P, sinh năm 1954. Có đơn xin vắng mặt. Địa chỉ: Khóm M T A, thị trấn C N, huyện C N, tỉnh Trà Vinh

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1957. Có đơn xin vắng mặt. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M L, huyện C N, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Em Thạch Thị L, sinh năm 2008. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho em L: Ông Thạch T, sinh năm 1984 làm người đại diện. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N T, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng: Anh Lê Long V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp M C B, xã M H, huyện C N, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có lý do.

Người phiên dịch: Ông Sơn Thái L; Công tác tại Trường Tiểu học N T B, huyện C N, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Tiền Việt Nam là 445.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu AVIO màu đỏ, trắng không kiểm tra bên trong.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 28/01/2013 Thạch T là chồng điều khiển xe mô tô biển số 84G1-126.97 chở Thạch Thị Chane Ắt N là vợ và con tên Thạch Thị L sinh ngày 22/3/2008 đến đại lý mua bán điện thoại di động của anh Lê Long V ngụ tại ấp M C B, xã M H, huyện C N. Đến đây T và Ắt N đi vào trong nhà nhờ anh V cài nhạc vào thẻ nhớ của điện thoại di động, lúc này Ắt N nhìn thấy chị Lê Thị Hồng L đang quét rác phía trước sân nhà nên Ắt N kêu L đi vào trong phòng ngủ của anh V lấy trộm được

một điện thoại di động hiệu Icall và 32.500 đồng của chị L, khi L vừa đem ra khỏi nhà thì chị L phát hiện và báo Công an xã Mỹ Hòa đến lập biên bản bắt quả tang.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 10/KLHĐĐG ngày 13/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận trị giá tài sản một điện thoại di động hiệu Icall là 350.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã làm rõ: Vào khoảng 06 giờ, ngày 23/12/2012 Thạch T rủ vợ Thạch Thị Chane Ắt N và con Thạch Thị L đi trộm cắp tài sản, Ắt N và L đồng ý. Trước khi đi Thạch T nói với L mang theo một cái cặp học sinh phía sau lưng, sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 84G1-126.97 (*xe do Thạch Tiên đứng tên chủ quyền*) chở vợ và con từ nhà trọ K V thuộc khóm M T B, thị trấn C N, đi trên Quốc lộ 53 hướng về thành phố Trà Vinh, trên đường đi Thạch T nói với L "*Khi cha dừng xe chỗ nào thì con chạy vào trong nhà mở học tủ hoặc học bàn có tài sản đem ra cho cha*", khi nói xong Thạch T điều khiển xe chạy đến cây xăng của anh Lê Quốc T ở khóm T N, thị trấn C N kêu đổ xăng, anh T đang làm vệ sinh bên hông nhà nghe và trả lời "*Cúp điện không đổ được*", lúc này Thạch T kêu Lđi vào trong nhà mở học bàn lấy trộm được 3.000.000 đồng bỏ vào trong cặp học sinh rồi ra ngoài lên xe chạy về hướng D H, chạy đến đường vào ấp T K, xã T H, Thạch T rẽ vào một đoạn rồi dừng xe lại mở cặp ra lấy tiền điếm và cất. Số tiền trộm được Thạch T và Thạch Thị Chane Ắt N đã tiêu xài hết.

Ngoài ra Thạch Thị Chane Ắt N và Thạch T còn xúi giục con tên Thạch Thị L trộm cắp tài sản nhiều lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 17 giờ, ngày 20/12/2012 Thạch T điều khiển xe mô tô chở Thạch Thị Chane Ắt N và con tên Thạch Thị L đến đại lý bán điện thoại di động của chị Đoàn Thị B ngụ tại khóm 2, thị trấn M L, khi đến Tiên lấy điện thoại của mình trao đổi với điện thoại của chị B, lúc này T kêu con gái tên L đi vào trong quầy phía sau lưng chị B mở học tủ lấy trộm được 700.000 đồng và một bóp da bên trong có 6.500.000 đồng, khi L đi ra thì bị chị B phát hiện lấy lại số tiền trên.

Lần 2: Vào khoảng 12 giờ, ngày 21/12/2012 Thạch T cùng Thạch Thị Chane Ắt N và con tên Thạch Thị L đến quán cơm của chị Huỳnh Thị Ngọc T ngụ khóm M T A, thị trấn C N, T và Ắt N vào trong quán kêu hai dĩa cơm ra ăn, thấy chị T đang buôn bán không cảnh giác nên kêu L đi vào phòng ngủ lấy trộm 700.000 đồng. Số tiền này Thạch T và Thạch Thị Chane Ắt N đã tiêu xài hết. Bị hại Huỳnh Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường.

Lần 3: Vào khoảng 07 giờ, ngày 16/01/2013 Thạch T điều khiển xe mô tô chở Thạch Thị Chane Ắt N và con tên Thạch Thị L đến quán ăn cháo phía trước quầy bán thuốc tây của chị Phan Thị Lan A ở ấp C, xã H M T, lúc này Tiên thấy chị L A cũng đi ra ăn cháo nên kêu L đi vào quầy thuốc tây trộm được 5.000.000 đồng, một đôi bông tai bằng bạch kim và một điện thoại di động Nokia E63, khi đem ra ngoài thì bị chị L A phát hiện thu hồi lại tài sản trên.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 08/KLHĐĐG ngày 13/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận trị giá tài sản một

điện thoại di động Nokia E63 là 360.000 đồng và một đôi bông tai bạch kim 1.135.700 đồng. Tổng cộng là 1.495.700 đồng.

Lần 4: Vào ngày 17/01/2013 Thạch T cùng với Thạch Thị Chane Ắt N và con tên Thạch Thị L đến quán nước giải khát của chị Đoàn Thị Thúy P thuộc khóm M T A, thị trấn C N, lợi dụng chị P đang buôn bán, Thạch T kêu L vào nhà lấy trộm một điện thoại di động hiệu AVIO, khi ra ngoài thì bị chị P phát hiện lấy lại tài sản trên và báo cơ quan Công an.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 07/KLHĐĐG ngày 13/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận trị giá tài sản một điện thoại di động hiệu AVIO là 240.000 đồng.

Lần 5: Vào khoảng 09 giờ, ngày 18/01/2013 Thạch T điều khiển xe mô tô chở Thạch Thị Chane Ắt N và con tên Thạch Thị L đến tiệm thuốc tây của anh Nguyễn Thanh L thuộc khóm 2, thị trấn M L, T giả vờ vào mua thuốc uống, còn Ắt N ngồi trên xe và kêu con tên L chạy thẳng vào nhà anh L trộm được 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia và 01 cái hiệu Iphone 3GS, sau đó đem bán hai điện thoại trên cho một công nhân (*không rõ họ tên*) của Công ty M P thuộc huyện T C được 1.400.000 đồng, T và Ắt N tiêu xài hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 09/KLHĐĐG ngày 13/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận trị giá tài sản một điện thoại di động hiệu Nokia và 01 cái hiệu Iphone 3GS là 1.800.000 đồng.

Đối với bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N là đồng phạm trong vụ án, sau khi gây án đã bỏ trốn. Đến ngày 27/01/2014 thì bị bắt.

Tại bản án hình sự số: 26/2013/HSST, ngày 31/5/2013 Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch T 02 năm tù. Thạch T đã chấp hành xong hình phạt tù.

Riêng em Thạch Thị L thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản do cha mẹ xúi giục, do em L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 17/VKS-HS, ngày 17/3/2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 17/3/2014 Tòa án huyện Cầu Ngang thụ lý vụ án. Ngày 10/4/2014 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian mở phiên tòa ngày 23/4/2014. Do Thạch Thị Chane Ắt N có dấu hiệu bất thường về bệnh lý. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa để giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N.

Ngày 25/4/2014 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 32 đối với bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N.

Do thời hạn xét xử vụ án đã hết, nên ngày 22/5/2014 Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, lý do chờ kết luận giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 181/PYTT-PVPN, ngày 29/5/2014 của Viện giám định Pháp y tâm thần Trung ương Phân viện phía nam kết luận: Tại thời điểm gây án đương sự có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng hiện tại đương sự bị hạn chế do bệnh và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xét xử.

Ngày 10/9/2014 Tòa án huyện Cầu Ngang ra công văn số 03 đề nghị Công an huyện Cầu Ngang ra văn bản yêu cầu Viện giám định pháp y tâm thần TW phân viện phía nam kiểm tra lại kết luận giám định số: 181/PYTT-PVPN, ngày 29/5/2014.

Tại công văn số: 73/PVPN, ngày 17/9/2014 của Viện giám định Pháp y tâm thần TW phía Nam đề nghị Tòa án ra Quyết định bắt buộc phải chữa bệnh đối với bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N.

Ngày 20/10/2014 Tòa án huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ra quyết định số 01/QĐ-TA, về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N.

Tại thông báo số: 283-TB-PVPN, ngày 29/10/2014 của Viện giám định Pháp y tâm thần TW phía Nam về việc thông báo đã tiếp nhận can phạm Thạch Thị Chane Ắt N vào ngày 24/10/2014 để điều trị bệnh.

Ngày 03/8/2017 Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa ra Thông báo số 318/TB-VPYTW về việc thông báo về kết quả điều trị đối tượng chữa bệnh bắt buộc đối với can phạm Thạch Thị Chane Ắt N từ ngày 24/10/2014 đến 03/8/2017 là 02 năm 08 tháng 10 ngày, hiện tình trạng tâm thần của can phạm Thạch Thị Chane Ắt N đã ổn định, không cần thiết áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

Ngày 09/8/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định số 28 quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần sau thời gian bắt buộc chữa bệnh đối với can phạm Thạch Thị Chane Ắt N,

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số:433/KLBB-VPYTW, ngày 06/10/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa, đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với các cơ quan pháp luật.

Ngày 24/10/2017 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiếp nhận lại bị can và ngày 26/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về bản cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Đặng Văn Quốc đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch

Thị Chane Ắt N phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N từ 06 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12-18 tháng, giao bị cáo cho UBND xã giám sát giáo dục trong thời gian thử trách.

Về trách nhiệm dân sự những người bị hại không đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản nên không xem xét. Về vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N cũng khẳng định bản cáo trạng số: 17/VKS-HS, ngày 17/3/2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc khmer, có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo sinh sống vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, n khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 44 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam và thời gian chữa bệnh.

Bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã xúi giục con mình lén lúc thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N khai nhận từ ngày 23/12/2012 đến ngày 28/01/2013 bị cáo cùng với chồng tên Thạch T xúi giục con ruột tên Thạch Thị L mới 05 tuổi thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 19.818.200 đồng nên bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Xét bản cáo trạng số: 17/VKS-HS, ngày 17/3/2014 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe tốt để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, khi Thạch T là chồng rũ bị cáo đi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo không ngăn cản mà đồng ý nhận lời rồi cùng nhau thực hiện hành vi xúi giục con mình tên Thạch Thị L mới tròn 05 tuổi lén lúc thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của những người bị hại đưa tài sản trộm được cho bị cáo tiêu xài nhằm thoản mãn nhu cầu của bản thân, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, bởi vì tại thời điểm bị cáo xúi giục con mình thực hiện nhiều vụ lấy cắp tài sản, lúc này cháu L mới 05 tuổi, ở lứa tuổi cháu L chưa có năng lực hành vi dân sự, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo xúi giục con mình, biến con mình thành công cụ để bị cáo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Mặt khác trong thời gian gần đây tình hình tội phạm diễn biết hết sức phức tạp nhất hành vi trộm cắp tài sản xảy ra khá phổ biến trên địa bàn huyện Cầu Ngang, làm cho người dân không an tâm lao động sản xuất, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần, xúi giục người chưa thành niên phạm tội được quy định tại điểm g, n khoản 1 Điều 48 của bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hành vi của mình, bị cáo là người dân tộc khmer, có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Xét thấy số tiền 445.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu AVIO màu đỏ, trắng không kiểm tra bên trong, bị thu giữ để phục vụ điều tra vụ án, đây không phải là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo xin nhận vật chứng này là phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N là người dân tộc thiểu số, sống vùng kinh tế đặt biệt khó khăn. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch Thị Chane ắt N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 44 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo được tính từ ngày 27/01/2014 đến ngày 13/6/2014 và trừ vào thời gian bắt buộc bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N chữa bệnh từ ngày 24/10/2014 đến ngày 24/10/2017. Bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả cho bị cáo Thạch Thị Chane Ắt N nhận 445.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu AVIO màu đỏ, trắng không kiểm tra bên trong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Thị Chane ắt N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, thị trấn, nơi các đương sự cư trú.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.